

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận
sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số: 193/TTr-SNNPTNT ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc đề nghị ban hành Quyết định quy định quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến quản lý, khai thác, cung cấp và sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quy mô thủy lợi nội đồng

Quy mô thủy lợi nội đồng được quy định theo diện tích tưới, tiêu thiết kế của khu vực tưới, tiêu. Cụ thể:

1. Đối với công trình thủy lợi có diện tích tưới, tiêu thiết kế từ 10.000ha trở lên: Quy mô thủy lợi nội đồng là 100ha.

2. Đối với công trình thủy lợi có diện tích tưới, tiêu thiết kế từ 1.000ha đến dưới 10.000ha: Quy mô thủy lợi nội đồng là 50ha.

3. Đối với các công trình thủy lợi có diện tích tưới, tiêu thiết kế nhỏ hơn 1.000ha: Quy mô thủy lợi nội đồng là 10ha.

Điều 3. Vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

1. Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, đơn vị, cá nhân khai thác công trình với tổ chức thủy lợi cơ sở là vị trí được xác định theo quy mô thủy lợi nội đồng quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Trường hợp không xác định được vị trí cụ thể thì tổ chức, đơn vị, cá nhân cung cấp và tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tự thỏa thuận điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai (Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Gia Lai) và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Gia Lai chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức thủy lợi cơ sở xác định vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Gia Lai và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chánh văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpă Thuyên